



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN  
XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN  
NĂM 2015**

# **BÁO CÁO**

## **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và các Chỉ tiêu kế hoạch năm 2015**

### **A/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014. Hội đồng quản trị nhận định Công ty sẽ vẫn còn không ít khó khăn. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có nhiều điều kiện thuận lợi cơ bản. Cụ thể như sau:

#### **a/- Về thuận lợi:**

- Tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hợp tác của các đại lý thu mua, sơ chế, bà con Ngư dân cung cấp nguyên liệu đảm bảo cho Nhà máy hoạt động sản xuất ổn định và liên tục.

- Mọi quan hệ hợp tác kinh doanh với các khách hàng tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường truyền thống được duy trì tốt và ngày càng phát triển.

- Sự tin tưởng tài trợ nguồn vốn trong công tác đầu tư phát triển và phục vụ sản xuất kinh doanh của các Ngân hàng thương mại trong tỉnh.

- ý thức tổ chức sản xuất và năng suất lao động của đội ngũ Công nhân ngày càng được nâng cao đáp ứng được yêu cầu chế biến các mặt hàng chất lượng cao và thực hiện sản xuất đa dạng hóa sản phẩm.

- Điều kiện sản xuất Nhà máy đạt loại A theo tiêu chuẩn HACCP, máy móc thiết bị được đầu tư mới có công nghệ tiên tiến, công suất lớn.

#### **b/- Về khó khăn:**

- Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường các nước nhập khẩu mặc dù có khả quan hơn so với năm 2013 song sức mua vẫn còn yếu, áp lực cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực ngày càng gay gắt.

- Nhiều rào cản kỹ thuật về công nghệ, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm,... được các nước nhập khẩu áp đặt khắc khe. Sản phẩm xuất khẩu sẽ chịu rủi ro cao.

- Tình trạng thiếu hụt Công nhân sản xuất kéo dài chưa được khắc phục.
  - Các khoản chi phí sản xuất, tiền lương, chi phí bán hàng đều tăng so với năm 2013 có thể sẽ làm giảm đi sức cạnh tranh về giá của sản phẩm.
  - Tỷ giá hối đoái của đồng Yên Nhật và đồng Euro giảm mạnh so với đồng Dollar Mỹ khiến sản lượng xuất khẩu sụt giảm, giảm doanh thu và lợi nhuận.
- Các yếu tố thuận lợi và rủi ro trên là các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2014.

Từ các nhận định trên. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm khắc phục khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, bảo toàn được đồng vốn và mang lại hiệu quả cao nhất. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đạt được như sau:

## 2/- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đvt: 1.000.000 đ

STT	CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>			
01	Sản lượng hàng hoá sản xuất	3.000	5.440	181,33
02	Sản lượng hàng hoá tiêu thụ	3.000	5.119	170,63
03	Doanh thu sản phẩm tiêu thụ	200.014	257.043	128,51
04	Giá vốn sản phẩm tiêu thụ	178.652	233.307	130,59
05	Chi phí bán hàng	7.601	9.897	130,20
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.000	5.184	103,68
07	Lợi tức	8.761	8.655	98,79
<b>II</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
01	Doanh thu hoạt động tài chính		389	
02	Chi phí hoạt động tài chính	4.750	5.894	
	- Trả lãi tiền gửi Ngân hàng	4.750	5.556	
03	Lãi từ hoạt động tài chính	-4.750	-5.505	115,89
<b>III</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>			
01	Thu nhập khác	00	12.875	
02	Chi phí khác	00	3.999	
03	Lãi (lỗ) từ hoạt động khác	00	8.876	
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>4.011</b>	<b>12.026</b>	<b>299,83</b>
01	Thuế TNDN	802	2.558	318,95
	- Từ lợi nhuận SXKD	802	630	78,55
	- Từ lợi nhuận khác	00	1.928	
02	<b>TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>3.209</b>	<b>9.468</b>	<b>295,04</b>
	- Từ lợi nhuận SXKD	3.209	2.520	78,53

	- Từ lợi nhuận khác	00	6.948	
03	Quỹ đầu tư phát triển	321	977	
04	Quỹ dự phòng tài chính	160	186	
05	Quỹ KT và PL 20%/PST	642	1.901	
06	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ	2.086	6.404	
	+ Chi trả lương Chủ tịch HĐQT	240	00	
	+ Chi thù lao TV HĐQT và BKS	158	00	
	<b>+ Lợi nhuận chưa phân phối năm 2014</b>	<b>1.688</b>	<b>6.404</b>	
	<b>+ Lợi nhuận chưa phân phối 01/01/2014</b>		<b>2.319</b>	
	- Trả cổ tức năm 2013 tỷ lệ 13%		1.560	
	- Chi thù lao HĐQT và BKS năm 2013		122	
	<b>+ Lợi nhuận chưa phân phối 31/12/2014</b>		<b>7.041</b>	
	- Trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 10%		1.200	
	<b>+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại</b>		<b>5.841</b>	
	<b>+ Quỹ Đầu tư phát triển đến 31/12/2014</b>		<b>3.232</b>	
	<b>+ Tổng nguồn vốn phát hành Cổ phiếu</b>		<b>9.073</b>	
	<b>+ Tổng giá trị cổ phiếu phát hành</b>		<b>8.000</b>	
	<b>+ Lợi nhuận còn lại sau phân phối</b>		<b>1.073</b>	

### **3/- Các giải pháp thực hiện trong công tác điều hành SXKD:**

#### **- Công tác thu mua nguyên liệu:**

Để đảm bảo nguồn nguyên liệu cung cấp cho Nhà máy sản xuất ổn định và liên tục, ngoài việc duy trì tốt mối quan hệ với các Đại lý thu mua nguyên liệu, Bà con ngư dân và các cơ sở sơ chế trong tỉnh. Công ty còn mở rộng địa bàn thu mua và thiết lập mạng lưới cung cấp nguyên liệu cho Công ty tại các tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu, Vũng Tàu, Ninh Thuận...

- Tiếp tục thực hiện sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, chế biến thêm nhiều mặt hàng mới, từ đó đã khai thác thêm các nguồn nguyên liệu thủy sản tự nhiên và thủy sản nuôi trồng. Dự trữ nguyên liệu theo mùa vụ giúp cho Công ty chủ động trong sản xuất, giao hàng đúng hạn hợp đồng, hạn chế được nhiều rủi ro, đồng thời tạo được thêm uy tín với khách hàng.

Năm 2014 Công ty thu mua được 8.614 tấn nguyên liệu (tăng 4.921 tấn so năm 2013) trị giá 196 tỷ 717 triệu đồng. Sản lượng sản xuất 5.440 tấn thành phẩm tăng 2.626 tấn so với năm 2013. Các mặt hàng tăng chủ yếu là Chả cá (tăng 2.216 tấn) và Bạch tuộc (tăng 322 tấn)

#### **- Công tác kinh doanh xuất khẩu:**

Các thị trường xuất khẩu truyền thống của Công ty tiếp tục được giữ vững và phát triển, thực hiện giải pháp tăng cường tiếp thị đã phát huy hiệu quả.

Công ty đã có thêm nhiều khách hàng mới tại thị trường truyền thống và mở rộng thêm các thị trường mới như Pháp, Hà Lan, Úc,... Từ đó sản lượng và doanh thu xuất khẩu năm 2014 so với năm 2013 tăng lên rõ rệt.

Năm 2014 tiêu thụ 5.119 tấn sản phẩm trong đó 938 tấn sản phẩm gia công xuất khẩu, Kim ngạch xuất khẩu đạt 11.353700 USD tăng 45,32% và Doanh thu đạt 258 tỷ 137 triệu đồng tăng 49,87% so với năm 2013. Sản phẩm của Công ty đã có mặt ở 10 Quốc gia và vùng lãnh thổ. Cơ cấu thị trường xuất khẩu tính trên kim ngạch xuất khẩu năm 2014: Nhật bản là 39%, Châu Âu 17%, Hàn Quốc 39% còn lại 5% là xuất khẩu thị trường khác.

Kết quả tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 9.468 triệu đồng. Trong đó Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 2 tỷ 521 triệu đồng (chiếm 26,62%) đạt 78,56 % so kế hoạch và tăng 7 lần so với thực hiện năm 2013 và lợi nhuận sau thuế từ thu nhập khác là 6 tỷ 947 triệu đồng (chiếm 73,38 %).

Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014, xem xét về các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt khá cao, doanh thu đạt 129%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 78,56%. Nguyên nhân chủ yếu: Giá cả sản phẩm xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản, Châu Âu giảm rất thấp do chịu tác động tỷ giá hối đoái của đồng Yên Nhật và đồng Euro mất giá so với đồng Dollar Mỹ, giá bán các mặt hàng Chả cá, Bạch tuộc vào thị trường Hàn Quốc cũng đều giảm sâu do thị trường vượt cầu khiến sức mua yếu, trong khi giá thu mua nguyên liệu lại tăng cao do thiếu hụt sản lượng.

Ngoài ra các khoản chi phí đầu vào đều tăng, cạnh tranh giá bán sản phẩm và thu mua nguyên liệu ngày càng gay gắt, ... là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn.

*- Công tác kỹ thuật điều hành sản xuất:*

Chủ động, linh hoạt trong công tác tổ chức sản xuất. Điều hành, sắp xếp hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật, định mức chế biến, tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm.

Công tác duy tu, bảo dưỡng, bảo trì Nhà xưởng, máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên và định kỳ. Đảm bảo tình trạng vận hành tốt. Điều

kiện sản xuất của Nhà máy đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, được Cục QLCLNLS và TS kiểm tra và được xếp loại A.

Công tác đào tạo, hướng dẫn thao tác kỹ thuật nâng cao tay nghề, tăng năng suất lao động cho Công nhân luôn được thực hiện thường xuyên nhất là đội ngũ Công nhân mới.

Từ đó, Sản phẩm Công ty đã tạo được niềm tin của khách hàng ở các thị trường nhập khẩu khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc.

*- Về Công tác đầu tư:*

- Thực hiện xây dựng, lắp đặt hoàn thành và đưa vào sử dụng kho trữ lạnh sức chứa 500 tấn thành phẩm trị giá: 3.716.301.590 mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể là giải tỏa được áp lực thiếu kho dự trữ thành phẩm và nguyên liệu, góp phần nâng cao sản lượng sản xuất của Nhà máy, bảo đảm an toàn chất lượng sản phẩm, nguyên liệu lưu kho, giảm các khoản chi phí thuê kho và chi phí vận chuyển.

- Đầu tư 390.060.000 đ mua sắm thiết bị để nâng cao công suất dây chuyền sản xuất chả cá, các thiết bị thu hồi thịt cá trong quá trình sản xuất, thiết bị thu hồi bột cá phế liệu trong nước thải nhằm làm giảm định mức chế biến, giảm chi phí sử dụng hóa chất trong quá trình vận hành hệ thống nước thải đồng thời đảm bảo chất lượng nước thải ra môi trường đạt tiêu chuẩn theo quy định.

*4/- Về nguồn nhân lực:*

Năm 2014 tình trạng thiếu hụt công nhân chưa được khắc phục. Mặc dù có nhiều nỗ lực, tuy nhiên lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất trong năm nhất là ở những tháng đầu năm luôn không ổn định và thiếu nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Nhà máy, gây khó khăn cho công tác điều hành sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Xét về nhiều mặt đã gây không ít thiệt hại cho Công ty.

Xuất phát từ hiện trạng trên, Công ty đã thực hiện các biện pháp tăng cường thu nhận lao động phổ thông làm việc theo hợp đồng lao động và lao động công nhật. Tổ chức hướng dẫn, đào tạo tay nghề tại chỗ, đào tạo ngắn hạn tại trường dạy nghề tạo các điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định khi làm việc tại Công ty. Công tác chăm lo đời sống người lao động luôn được quan tâm, làm tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH, BHYT, ... nâng phụ cấp tiền ăn, bố trí nơi ăn ở,... Nhằm từng bước ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo sự gắn bó làm việc lâu dài với Công ty.

## **B/- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015**

### **1/- Kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:	4.000 tấn
- Doanh thu tiêu thụ:	235 tỷ 624 triệu đồng
- Kim ngạch xuất khẩu:	9.728.550 USD
- Lợi nhuận trước thuế:	5 tỷ 078 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	4 tỷ 062 triệu đồng
- Tỷ lệ % chia cổ tức:	10 đến 15%
- Vốn điều lệ:	20.000.000.000 đ

### **2/- Kế hoạch đầu tư:**

- Đầu tư hệ thống cấp đông gồm: 02 tủ đông tiếp xúc công suất 1,5 tấn/mẻ + Máy nén trực vít motor 200 kw + hệ thống bình bầu, đường ống, vale gas, dàn ngưng tụ bay hơi, tủ điện điều khiển trung tâm. Tổng giá trị đầu tư dự toán khoảng 4.200.000.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Đầu tư trang bị thêm một số thiết bị của dây chuyền sản xuất Chả cá khoản 1.770.000.000 đồng Bao gồm:

+ 01 (một) Refiner trị giá:	550.000.000 đ
+ 01 (một) máy ép nước trị giá:	1.100.000.000 đ
+ 03 (ba) thiết bị bơm pit ton:	120.000.000 đ

- Tổng mức đầu tư năm 2015: 5.970.000.000 đ

(Năm tỷ chín trăm bảy mươi triệu đồng)

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm thực hiện nhu cầu phát triển mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất của Nhà máy, đưa công suất phân xưởng sản xuất Chả cá lên 4.000 tấn sản phẩm/năm.

### **3/- Về phương án phát hành cổ phiếu:**

+ Phát hành 800.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đ/cp với tổng giá trị phát hành là 8 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo tỷ lệ 3-2 (Cổ

đồng sở hữu 3 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận 02 cổ phiếu mới) từ nguồn vốn Quỹ ĐTPT và lợi nhuận chưa phân phối theo như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

#### **4/- Định hướng của HĐQT:**

Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, tối đa hóa lợi nhuận, thực hiện sản xuất đa dạng hóa sản phẩm và chuyên môn hóa một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao.

Tăng cường công tác quản lý: Áp dụng từng bước các hệ thống quản lý chất lượng quốc tế (tiêu chuẩn HACCP, BRC), kiểm tra giám sát chặt chẽ quy trình chế biến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm mục đích gia tăng sản lượng xuất khẩu vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Châu Âu.

Mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ chế biến thủy sản nhằm gia tăng sản lượng, tăng doanh thu, thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị, thực hiện giám sát chặt chẽ định mức chế biến, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí nhằm hướng đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân, đồng thời cũng là giải pháp để phát huy nội lực và khả năng cạnh tranh của Công ty.

Nhận định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như:

- Các thị trường nhập khẩu Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Châu Âu có tín hiệu phục hồi nhưng sức tiêu thụ còn yếu, tỷ giá hối đoái của đồng Yên Nhật, đồng Euro Châu Âu mất giá sẽ ảnh hưởng xấu đến sản lượng tiêu thụ, doanh thu bán hàng và lợi nhuận của Công ty.

- Tình trạng thiếu hụt công nhân trực tiếp sản xuất chưa được khắc phục sẽ làm sụt giảm sản lượng sản xuất và nguy cơ thiệt hại rất cao.

- Các khoản chi phí sản xuất như tiền lương, các khoản bảo hiểm theo chế độ chính sách Nhà nước, giá điện,... đều tăng làm tăng giá thành sản phẩm

- Tình trạng thiếu hụt nguyên liệu và cạnh tranh giá thu mua nguyên liệu nhất là mặt hàng Chả cá cũng là khó khăn, thách thức đối với Công ty trong năm 2015.



**Từ sự nhận định đúng đắn tình hình, kết hợp với các điều kiện thuận lợi cơ bản, sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc cùng với quyết tâm của toàn thể Công nhân viên. Công ty tin tưởng sẽ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.**

**Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Đại hội, nhằm giúp đỡ, hỗ trợ cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2015 đạt được kết quả theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đề ra.**

**Trân trọng!**

**Kiên Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2015**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**HUỲNH CHÂU SANG**

Kiên Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2015

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2014, như sau:

#### **1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:**

##### **1.1 Tình hình tổ chức nhân sự của Ban Kiểm soát.**

Ban Kiểm soát hiện tại gồm có 3 người, trong đó có 2 người được cử đại diện từ Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kiên Giang và 1 người đang công tác tại Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền. Các thành viên đều có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thủy sản xuất khẩu, cho nên công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình hoạt động của Công ty được thuận lợi.

##### **1.2 Các hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát.**

- Đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát kịp thời có ý kiến, góp ý về phương hướng hoạt động, về việc chấp hành pháp luật, chấp hành Nghị quyết của ĐHCĐ cũng như Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Phối hợp với Ban điều hành để thực hiện chức năng giám sát hoạt động của phòng ban theo đúng quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát xem xét tính hợp lý, hợp pháp của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT, nhằm bảo đảm sự hợp lý, đúng đắn vì quyền lợi của cổ đông. Kiểm tra giám sát các qui định nội bộ hiện hành để kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh doanh trong bối cảnh hiện nay và các qui định của Luật doanh nghiệp.

- Chú trọng tổ chức thu thập thông tin và kiểm tra xác minh thông tin một cách cẩn trọng, phân tích đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo tính xác thực để tránh những trường hợp không phù hợp pháp luật và tránh tiềm ẩn rủi ro.

- Hàng quý tổ chức họp Ban Kiểm soát tổ chức kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thống nhất nhận định đánh giá và xác định trọng tâm nhiệm vụ quý sau.

Trong năm qua, với sự hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện của Đại hội cổ đông (ĐHCD), Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định; các báo cáo trình bày trước ĐHCD trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. BKS chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các qui định nêu trong Điều lệ. Không có phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới công việc của Công ty cũng như tới quyền lợi của các Cổ đông.

**2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD:** *ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	TH14/ KH14	TH14/ TH13
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.387.575.000	258.136.440.031	172.236.587.198	103%	150%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		1.092.715.064	3.635.998.854		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.387.575.000	257.043.724.967	68.600.588.344	102%	152%
4. Giá vốn hàng bán	229.453.336.000	233.306.713.693	150.500.312.085	102%	155%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.934.239.000	23.737.011.274	8.100.276.259	108%	131%
6. Doanh thu hoạt động tài chính		388.866.973	548.301.916		71%
7. Chi phí tài chính	4.750.000.000	5.894.146.991	6.787.682.156	124%	87%
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>4.750.000.000</i>	<i>5.556.014.454</i>	<i>6.266.238.662</i>	<i>117%</i>	<i>89%</i>
8. Chi phí bán hàng	8.044.402.000	9.896.678.127	6.594.859.550	123%	150%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.279.139.000	5.184.277.006	4.821.066.550	98%	108%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>3.860.698.000</b>	<b>3.150.776.123</b>	<b>444.969.919</b>	<b>82%</b>	<b>708%</b>
11. Thu nhập khác		12.874.914.897	6.206.763.600		
12. Chi phí khác		3.999.538.318	3.004.888.021		
13. Lợi nhuận khác		8.875.376.579	.201.875.579		
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.860.698.000</b>	<b>12.026.152.702</b>	<b>3.646.845.498</b>	<b>312%</b>	<b>330%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	772.140.000	2.895.116.719	889.462.879	375%	325%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-336.600.000			
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>3.088.558.000</b>	<b>9.467.635.983</b>	<b>2.757.382.619</b>	<b>-11%</b>	<b>-12%</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phần	2.574	7.890	2.298	307%	343%
19. Quỹ tiền lương của GD kiêm HĐQT	255.629.000	257.019.000	250.109.004	101%	103%
20. Lương BQ của	21.302.000	21.418.250	20.842.417	101%	103%

GD/tháng					
21. Tổng số lao động trực tiếp bình quân	342	360	260	105%	138%
22. Quỹ tiền lương của CNV trực tiếp	14.589.230.000	16.125.757.741	10.054.317.750	111%	160%
23. Lương BQ của CNV trực tiếp/người/tháng	3.330.874	3.732.814	3.222.538	112%	116%
24. Quỹ tiền lương của CNV gián tiếp	3.040.416.000	2.001.021.192	2.143.477.179	66%	93%
25. Tổng số lao động gián tiếp	35	26	34	74%	76%
26 Lương BQ của CNV gián tiếp/người/tháng	7.239.086	6.413.529	5.253.621	89%	122%
27 Thù lao cho HĐQT & BKS	158.400.000		122.000.000		

- Doanh thu thuần do bán hàng, cung cấp dịch vụ 257.043 triệu đồng, đạt 102% so với kế hoạch năm 2014 và tăng 52% so với doanh thu thực hiện năm 2013.

- Về chi phí: chi phí tài chính 5.894 triệu đồng, tăng 24% so với kế hoạch năm 2014 và giảm 13% so với thực hiện năm 2013, trong đó chi phí lãi vay giảm so với năm trước 11%; chi phí bán hàng 9.897 triệu đồng, tăng 50% so với năm 2013; chi phí quản lý doanh nghiệp 5.184 triệu đồng, tăng 8% so với năm 2013.

- Về lợi nhuận: lợi nhuận gộp về bán hàng, cung cấp dịch vụ 23.737 triệu đồng, đạt 108% so với kế hoạch và tăng 31% so với năm 2013; lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh 3.150 triệu đồng, đạt 82% so với kế hoạch và tăng 608% so với doanh thu thực hiện năm 2013; lợi nhuận khác 8.875 triệu đồng, là khoản thu nhập do được đền bù di dời nhà xưởng tại đường Ngô Quyền, Rạch Giá Kiên Giang 12.874 triệu đồng và đã trừ các chi phí có liên quan việc di dời 3.999 triệu đồng.

Nhìn chung, toàn bộ doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh đều có chứng từ đầy đủ và đã phản ánh trong các sổ kế toán của Công ty theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Tại các bộ phận trực thuộc đã thực hiện tốt quy trình điều hành sản xuất và quản lý tài sản theo đúng quy chế ban hành.

Năm 2014, doanh thu thuần về bán hàng của Công ty thực hiện tăng 52%, chi phí bán hàng tăng 50%, trong khi giá vốn bán hàng tăng 55% so với thực hiện năm 2013, cho thấy chi phí bán hàng tăng đương đương với doanh thu, tốc độ tăng giá nguyên liệu đầu vào và chi phí nhân công cao hơn giá bán hàng trong năm, cho nên ảnh hưởng đến lãi gộp chỉ tăng 31% so với năm

trước; Ban Giám đốc đã cố gắng tiết giảm chi phí quản lý nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm vẫn còn tăng 8% so với năm trước.

### 3. Kết quả giám sát tình hình tài chính:

#### 3.1 Một số chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	%
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>60.107.624.788</b>	<b>55.592.545.717</b>	<b>4.515.079.071</b>	<b>8,1%</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>248.922.251</b>	<b>2.179.118.172</b>	<b>(1.930.195.921)</b>	<b>-88,6%</b>
<b>II. Các khoản phải thu</b>	<b>18.779.364.770</b>	<b>21.183.322.532</b>	<b>(2.403.957.762)</b>	<b>-11,3%</b>
1. Phải thu khách hàng	17.187.342.551	16.675.531.494	511.811.057	3,1%
2. Trả trước cho người bán	1.310.392.033	3.313.797.935	(2.003.405.902)	-60,5%
3. Các khoản phải thu khác	381.909.460	1.343.511.999	(961.602.539)	-71,6%
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(100.279.274)	(149.518.896)	49.239.622	-32,9%
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>38.748.514.439</b>	<b>29.469.151.597</b>	<b>9.279.362.842</b>	<b>31,5%</b>
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>2.330.823.328</b>	<b>2.760.953.416</b>	<b>(430.130.088)</b>	<b>-15,6%</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	474.808.689	284.246.757	190.561.932	67,0%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.326.262.398	2.136.424.558	(810.162.160)	-37,9%
3. Tài sản ngắn hạn khác	529.752.241	340.282.101	189.470.140	55,7%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>51.889.630.005</b>	<b>51.752.289.077</b>	<b>137.340.928</b>	<b>0,3%</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>50.929.405.345</b>	<b>49.624.361.579</b>	<b>1.305.043.766</b>	<b>2,6%</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	46.133.900.130	45.430.233.248	703.666.882	1,5%
+ Nguyên giá	60.711.677.668	57.728.648.300	2.983.029.368	5,2%
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(14.577.777.538)	(12.298.415.052)	(2.279.362.486)	18,5%
2. Tài sản cố định vô hình	4.104.944.701	4.194.128.331	(89.183.630)	-2,1%
+ Nguyên giá	4.459.181.484	4.459.181.484	-	0,0%
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(354.236.783)	(265.053.153)	(89.183.630)	33,6%
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	690.560.514	-	690.560.514	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>1.530.000.000</b>	<b>(1.530.000.000)</b>	<b>-100,0%</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	1.530.000.000			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1.530.000.000)			
<b>III. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>960.224.660</b>	<b>597.927.498</b>	<b>362.297.162</b>	<b>60,6%</b>
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>111.997.254.793</b>	<b>107.344.834.794</b>	<b>4.652.419.999</b>	<b>4,3%</b>
<b>Nguồn vốn</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Chênh lệch</b>	
			<b>Tuyệt đối</b>	<b>%</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>89.213.324.931</b>	<b>90.444.817.518</b>	<b>(1.231.492.587)</b>	<b>-1,4%</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>89.213.324.931</b>	<b>82.462.354.358</b>	<b>6.750.970.573</b>	<b>8,2%</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	66.666.700.489	64.095.112.433	2.571.588.056	4,0%
2. Phải trả người bán	19.127.858.764	16.843.552.338	2.284.306.426	13,6%
3. Người mua trả tiền trước	214.365.766	50.012.358		
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	449.359.647	558.809.806	(109.450.159)	-19,6%
5. Phải trả người lao động	65.943.314	238.456.092	(172.512.778)	-72,3%
6. Chi phí phải trả	139.655.900	526.582.971	(386.927.071)	-73,5%
7. Các khoản phải trả, p.nộp ngắn hạn khác	2.065.678.679	149.828.360	1.915.850.319	1278,7%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	483.762.372	-	483.762.372	
<b>II. Nợ vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>7.982.463.160</b>	<b>(7.982.463.160)</b>	<b>-100,0%</b>
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>22.783.929.862</b>	<b>16.900.017.276</b>	<b>5.883.912.586</b>	<b>34,8%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000	-	
2. Quỹ đầu tư phát triển	3.231.670.669	2.254.922.027	976.748.642	43,3%
3. Quỹ dự phòng tài chính	511.150.251	325.154.049	185.996.202	57,2%
4. Lợi nhuận chưa phân phối	7.041.108.942	2.319.941.200	4.721.167.742	203,5%
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>111.997.254.793</b>	<b>107.344.834.794</b>	<b>4.652.419.999</b>	<b>4,3%</b>

Nhìn chung, tại ngày 31/12/2014 tình hình tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý đối với Công ty. Tổng tài sản 111.997 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 60.107 triệu đồng, tài sản dài hạn 51.889 triệu

đồng. Tổng tài sản của Công ty có nguồn hình thành từ nợ phải trả 89.213 triệu đồng và vốn chủ sở hữu 22.783 triệu đồng.

**3.2 Tình hình cổ đông:** đến ngày 20/4/2015 có 222 cổ đông, số lượng cổ phần đang lưu hành 1.200.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tổng số vốn góp của các cổ đông 12.000.000.000 đồng.

*Trong đó, bao gồm:*

+ Cty TNHH MTV Du lịch – Thương mại KG: 420.000 cổ phần, chiếm 35%;

+ Có 15 Cổ đông là các tổ chức khác trong nước: 5.600 cổ phần, chiếm 0,46%;

+ Có 199 Cổ đông là các cá nhân trong nước: 642.800 cổ phần, chiếm 53,58%;

+ Có 7 Cổ đông là cá nhân nước ngoài: 131.600 cổ phần, chiếm 10,96%.

### 3.3 Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,67	0,67	0,69
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,24	0,32	0,38
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</b>				
+ Hệ số: Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,80	0,84	0,84
+ Hệ số: Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,91	5,35	5,87
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,84	5,89	8,56
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	2,34	1,61	2,14
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần		4,67%	2,16%	0,83%
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu		52,78%	21,58%	11,58%
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản		10,73%	3,40%	1,78%

Năm 2014, hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty chỉ ở mức 0,24 (mức trung bình 0,5) và hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,67 (mức trung bình 1), cho thấy tình hình tài chính vào thời điểm cuối năm có tính thanh toán ngắn hạn và tức thời kém hơn các năm trước, đồng thời ở dưới mức trung bình. Hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu luôn duy trì ở mức cao, cho thấy Công ty có cơ cấu nguồn vốn chưa hợp lý, Công ty đang bị mất cân đối giữa nguồn vốn dài hạn và đầu tư tài sản dài hạn. Vòng quay hàng tồn kho từ năm 2014 tuy có giảm hơn so với năm 2012, nhưng tăng hơn so với năm 2013. Khả năng sinh lời của năm 2014 cao hơn các năm trước là do trong năm có thu được tiền bồi thường di dời nhà máy cũ.

Mặc dù trong năm Công ty không có phát sinh nợ phải thu, phải trả quá hạn, nhưng đến thời điểm cuối năm giá trị đầu tư dài hạn 51.889 triệu đồng, cao hơn nguồn vốn dài hạn (vốn chủ sở hữu và vay dài hạn) 29.106 triệu đồng, cho thấy Công ty đang bị phụ thuộc rất nhiều vào tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng, điều này sẽ làm cho Công ty gặp rất nhiều rủi ro trong thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn. Vì vậy, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị cần có giải pháp cơ cấu lại nguồn vốn cho hợp lý như tăng vốn chủ sở hữu, giữ hàng tồn kho ở mức tối ưu, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, hạn chế đầu tư mua sắm mới tài sản nhằm cải thiện khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty trong thời gian tới.

#### **4. Giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.**

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra. HĐQT đã tiến hành điều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ban điều hành công ty và cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ và quy chế quản lý tài chính và quy định hiện hành của Nhà nước, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

Số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính 2014 đã được HĐQT báo cáo trước Quý vị Cổ đông là xác thực, đúng với kết quả đạt được của Công ty và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

Công tác hạch toán kế toán của công ty đã tuân thủ đúng theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của năm 2014 đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của công ty, cũng như báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo luân chuyển tiền tệ.

Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như những ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của lĩnh vực sản xuất kinh doanh xuất khẩu thủy sản.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2014 của Ban Kiểm soát trình Đại hội Cổ đông tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

#### **Nơi nhận**

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đặng Văn Lành**

**Số: 01/BB/ĐHĐCD/NGC-15**

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CP CHẾ BIẾN THỦY SẢN XK NGÔ QUYỀN  
NĂM 2015**

---

- Căn cứ các quy định của Pháp luật hiện hành
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền (Sửa đổi lần thứ 5 tại ĐHĐCD thường niên năm 2011 ngày 27/01/2011)

Hôm nay vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 5 năm 2015 tại Nhà hội nghị Lạc Hồng, số 89 đường Lạc Hồng, Phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

**I/- PHẦN NGHỊ THỨC:**

Ông Võ Thế Trọng. Thành viên Hội đồng quản trị thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

- Giới thiệu các Đại biểu về tham dự Đại hội
- Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban thư ký Đại hội.

+ Đoàn chủ tịch:

- 1/- Ông Huỳnh Châu Sang - Chủ tịch HĐQT
- 2/- Ông Võ Thế Trọng - TV HĐQT
- 3/- Ông Đặng Văn Lành - Trưởng BKS

+ Ban thư ký

- 1/- Ông Trần Đàm Minh tâm - Trưởng phòng kỹ thuật Công ty
- 2/- Lý Châu Vĩnh Thúy - Phó phòng kỹ thuật Công ty

+ Báo cáo Đại biểu Cổ đông về tham dự Đại hội:

- Tổng số Cổ đông tham dự : 33 người
- Đại diện cho : 941.820 cổ phần có quyền biểu quyết
- Tỷ lệ đạt : 78,49 %

Đại hội tiến hành là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

- Tán thành : 941.820 cp tỷ lệ: 100 %
- Không tán thành : 00 %
- Không có ý kiến : 00 %



## **II/- PHẦN NỘI DUNG:**

- Ông Huỳnh Châu Sang – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014, và Kế hoạch SXKD năm 2015.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội về việc thông qua báo cáo của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty:

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

- Ông Đặng Văn Lành – Trưởng Ban kiểm soát Công ty báo cáo tình hình hoạt động của BKS và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2014, Báo cáo kiểm toán độc lập số: 18/2015/BCKT-HCM 00593 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam lập ngày 12 Tháng 03 năm 2015.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội về việc thông qua Báo cáo kiểm toán năm 2014:

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

- Ông Huỳnh Châu Sang – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đọc tờ trình xin ý kiến Đại hội về các vấn đề: Trích lập các quỹ và trả cổ tức cho Cổ đông năm 2014; Các chỉ tiêu cơ bản Kế hoạch năm 2015; Về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; Công tác đầu tư và các vấn đề liên quan khác được thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

### **1/- Về trích lập các quỹ và chia cổ tức cho Cổ đông năm 2014**

1.1- Lợi nhuận trước thuế:	12.026.152.702 đ
1.2- Thuế TNDN:	2.558.516.719 đ
1.3- Lợi nhuận sau thuế:	9.467.635.983 đ
1.4- Trích lập các quỹ	
+ Quỹ ĐTPT	976.748.642 đ
+ Quỹ DPTC	185.996.202 đ
+ Quỹ KT và PL	1.901.073.397 đ
1.5- Các khoản chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS:	
1.6- Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 01/01/2014	2.319.941.200 đ
1.7- Lợi nhuận phát sinh tăng năm 2014	6.403.817.742 đ
1.8- Lợi nhuận phát sinh giảm năm 2014	1.682.000.000 đ
Trong đó: + Trả cổ tức năm 2013 tỷ lệ 13%	1.560.000.000 đ
+ Thù lao HĐQT, BKS năm 2013	122.000.000 đ
1.9- Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 31/12/2014	7.041.758.942 đ
+ Trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 10%	1.200.000.000 đ
+ Thù lao HĐQT, BKS năm 2014	123.000.000 đ
+ Chi khen thưởng bộ phận QLĐH	120.000.000 đ
1.10 Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	5.598.758.942 đ
1.11 Quỹ Đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2014	3.231.670.669 đ
1.12 Tổng nguồn vốn để phát hành cổ phiếu thưởng	8.830.429.611 đ
1.13 Tổng giá trị phát hành cổ phiếu thưởng năm 2015	8.000.000.000 đ

## 2/- Về các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2015:

2.1- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:	4.000 tấn
2.2- Kim ngạch xuất khẩu:	9.728.550 USD
2.3- Doanh thu tiêu thụ:	235.624.000.000 đ
2.4- Tổng chi phí	227.046.002.000 đ
2.5- Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm lương Giám đốc và lương bộ phận gián tiếp)	8.577.998.000 đ
2.6- Chi phí tiền lương của CNV gián tiếp	3.500.028.000 đ
2.7- Tỷ lệ % lương Gián tiếp/ lợi nhuận trước thuế:	40,80%
2.8- Lợi nhuận trước thuế	5.077.970.000 đ
2.9- Thuế TNDN 20%	1.015.594.000 đ
2.10 Lợi nhuận sau thuế:	4.062.376.000 đ
2.11 Tỷ lệ trả cổ tức:	10 – 15%

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội về việc thông qua vấn đề trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2014 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2015:

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

## 3/- Về phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Đại hội đồng ý thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết phương án phát hành như sau:

3.1- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền

3.2- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

3.3- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu

3.4- **Mục đích phát hành:** Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu

3.5- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 1.200.000 cổ phiếu

3.6- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu

3.7- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 800.000 cổ phiếu (tám trăm ngàn)

3.8- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 8.000.000.000 đ (tám tỷ đồng)

3.9- **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3.10- **Nguồn vốn:** Trích từ quỹ đầu tư phát triển và phần còn lại từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.

3.11- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

3.12- **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

3.13- **Tỷ lệ phát hành (tỷ lệ thực hiện quyền): 3 : 2** Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cứ 3 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu được nhận thêm 2 cổ phiếu mới.

Quyền nhận cổ phiếu mới không được phép chuyển nhượng.

3.14- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ hoặc chưa phân phối hết:** Số cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

3.15- **Thời gian thực hiện:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành trong năm 2015.

**3.16- Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán:**

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán tập trung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

**3.17- Ủy quyền HĐQT:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn (nếu có) và lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho Công ty và cổ đông;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung sau khi kết thúc đợt phát hành và Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

**4/- Về Chủ trương đầu tư phát triển:**

- Mục tiêu đầu tư phát triển mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất của Nhà máy, Nhằm tăng công suất phân xưởng sản xuất Chả cá lên 4.000 tấn sản phẩm/năm.

- Đầu tư hệ thống cấp đông gồm: 02 tủ đông tiếp xúc công suất 1,5 tấn/mẻ. Bao gồm: 02 tủ đông lặt, 01 Máy nén trục vít motor 200 kw, hệ thống bình bầu, đường ống, vale gas, dàn ngưng tụ bay hơi, tủ điện điều khiển trung tâm. Tổng giá trị đầu tư dự toán khoảng 4.200.000.000 đồng.

- Đầu tư trang bị thêm một số thiết bị của dây chuyền sản xuất Chả cá khoản 1.770.000.000 đồng Bao gồm:

+ 01 (một) Refiner trị giá: 550.000.000 đ

+ 01 (một) máy ép nước trị giá: 1.100.000.000 đ

+ 03 (ba) thiết bị bơm pit ton: 120.000.000 đ

+ Tổng mức đầu tư năm 2015: 5.970.000.000 đ

(Năm tỷ chín trăm bảy mươi triệu đồng)

+ Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vay Ngân hàng được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

#### **5/- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015:**

Giao HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán Công ty niêm yết theo các quy định của Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2015 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

#### **6/- Về việc sửa đổi và Bổ sung Điều lệ Công ty:**

Giao Hội đồng quản trị Công ty thực hiện sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành, nhằm hoàn thiện nội dung của Điều lệ làm cơ sở cho các hoạt động của Công ty trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính “Quy định về quản trị áp dụng cho các Công ty đại chúng” và các quy định pháp luật liên quan khác.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

## **7/- Về công tác bầu cử và kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ năm 2015 năm 2020**

Ban Bầu cử được Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua 100% gồm các ông bà:

- 1/- Ông Nguyễn Tiến Phú - Phó Giám đốc Công ty làm trưởng ban
- 2/- Ông Bùi Hoàng An - Nhân viên Phòng Kỹ thuật làm thành viên
- 3/- Bà Bùi Thị Thùy Linh - Nhân viên Phòng Nghiệp vụ làm thành viên

### **+ PHẦN BẦU CỬ:**

Ông Nguyễn Tiến Phú triển khai Quy chế bầu cử; Kiểm tra và báo cáo Đại hội các Biên bản họp nhóm cổ động đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, đề cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế bầu cử của Công ty gồm các Ông Bà:

- Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

- 1/- Bà Nguyễn Kim Búp
- 2/- Ông Phạm Văn Hoàng
- 3/- Ông Huỳnh Châu Sang
- 4/- Ông Võ Thế Trọng
- 5/- bà Nguyễn Thị Yên

- Danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát:

- 1/- Ông Nguyễn Thành Công
- 2/- Ông Dương Thanh Huyện
- 3/- Ông Đặng Văn Lành

### **+ KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

- Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- 1/- Bà Nguyễn Kim Búp Tổng số phiếu bầu: 794.260, tỷ lệ 84,4 %
- 2/- Ông Phạm Văn Hoàng Tổng số phiếu bầu: 983.260, tỷ lệ 104,5 %
- 3/- Ông Huỳnh Châu Sang Tổng số phiếu bầu: 1.156.260, tỷ lệ 122,8 %
- 4/- Ông Võ Thế Trọng Tổng số phiếu bầu: 1.070.860, tỷ lệ 113,7 %
- 5/- Bà Nguyễn Thị Yên Tổng số phiếu bầu: 704.260, tỷ lệ 74,8 %

- Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát:

- 1/- Ông Nguyễn Thành Công Tổng số phiếu bầu: 891.240, tỷ lệ 94,6 %
- 2/- Ông Dương Thanh Huyện Tổng số phiếu bầu: 1.032.320, tỷ lệ 109,6 %
- 3/- Ông Đặng Văn Lành Tổng số phiếu bầu: 901.900, tỷ lệ 84,4 %

Tại Đại hội Hội đồng quản trị Công ty đã họp để bầu Chủ tịch, Các thành viên Ban kiểm soát họp bầu Trưởng Ban kiểm soát.

Kết quả:

Các thành viên HĐQT nhất trí bầu Ông Huỳnh Châu Sang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (năm 2015 năm 2020).

Các thành viên Ban kiểm soát nhất trí bầu Ông Đặng Văn lành giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 3 (năm 2015 năm 2020).

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

## **8/- Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty:**

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính ‘V/v Quy định về quản trị áp dụng cho các Công ty đại chúng. Căn cứ Điều lệ Công ty, Đề nghị của Hội đồng quản trị. ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đồng ý thông qua việc bổ nhiệm Ông Huỳnh Châu Sang – Chủ tịch HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty năm 2015.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

Ông Trần Đàm Minh Tâm thay mặt Ban thư ký đọc biên bản tại Đại hội và xin ý kiến biểu quyết.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

**Biên bản Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015**

Đại hội kết thúc vào lúc 17 giờ 00 cùng ngày.

**TM BAN THƯ KÝ**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**TRẦN ĐÀM MINH TÂM**

**HUỲNH CHÂU SANG**

**Số: 01/NQ/ĐHĐCĐ/NGC-15**

Kiên Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP CHẾ BIẾN THỦY SẢN XK NGÔ QUYỀN**  
**NĂM 2015**

---

- Căn cứ các quy định của Pháp luật hiện hành
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền (Sửa đổi lần thứ 5 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 27/01/2011)
- Căn cứ Biên bản số 01/BB/ĐHĐCĐ/NGC-15 ngày 15/5/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên**  
**Ban hành Nghị quyết năm 2015 với các nội dung như sau**

**Điều 1 – Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của Hội đồng quản trị.**

**Điều 2 – Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo kiểm toán độc lập số: 18/2015/BCKT-HCM 00593 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC.**

**Điều 3 – Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014. Cụ thể như sau:**

3.1- Lợi nhuận trước thuế:	12.026.152.702 đ
3.2- Thuế TNDN:	2.558.516.719 đ
3.3- Lợi nhuận sau thuế:	9.467.635.983 đ
3.4- Trích lập các quỹ	
+ Quỹ ĐTPT	976.748.642 đ
+ Quỹ DPTC	185.996.202 đ
+ Quỹ KT và PL	1.901.073.397 đ
3.5- Các khoản chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS:	
3.6- Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 01/01/2014	2.319.941.200 đ
3.7- Lợi nhuận phát sinh tăng năm 2014	6.403.817.742 đ
3.8- Lợi nhuận phát sinh giảm năm 2014	1.682.000.000 đ
Trong đó: + Trả cổ tức năm 2013 tỷ lệ 13%	1.560.000.000 đ
+ Thù lao HĐQT, BKS năm 2013	122.000.000 đ
3.9- Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 31/12/2014	7.041.758.942 đ
+ Trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 10%	1.200.000.000 đ
+ Thù lao HĐQT, BKS năm 2014	123.000.000 đ
+ Chi khen thưởng bộ phận QLĐH	120.000.000 đ
3.10 Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	5.598.758.942 đ

3.11 Quỹ Đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2014	3.231.670.669 đ
3.12 Tổng nguồn vốn để phát hành cổ phiếu thưởng	8.830.429.611 đ
3.13 Tổng giá trị phát hành cổ phiếu thưởng năm 2015	8.000.000.000 đ

**Điều 4 – Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 gồm các chỉ tiêu cơ bản như sau:**

4.1- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:	4.000 tấn
4.2- Kim ngạch xuất khẩu:	9.728.550 USD
4.3- Doanh thu tiêu thụ:	235.624.000.000 đ
4.4- Tổng chi phí	227.046.002.000
4.5- Lợi nhuận trước thuế:	8.577.998.000 đ
(không bao gồm lương Giám đốc và lương bộ phận gián tiếp)	
4.6- Chi phí tiền lương của CNV gián tiếp	3.500.028.000 đ
4.7- Tỷ lệ % lương Gián tiếp/ lợi nhuận trước thuế:	40,80%
4.8- Lợi nhuận trước thuế	5.077.970.000 đ
4.9- Thuế TNDN 20%	1.015.594.000 đ
4.10 Lợi nhuận sau thuế:	4.062.376.000 đ
4.11 Tỷ lệ trả cổ tức:	10 – 15%

**Điều 5 – Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết phương án phát hành như sau:**

- 5.1- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền
- 5.2- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 5.3- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5.4- **Mục đích phát hành:** Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
- 5.5- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 1.200.000 cổ phiếu
- 5.6- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
- 5.7- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 800.000 cổ phiếu (tám trăm ngàn)
- 5.8- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 8.000.000.000 đ (tám tỷ đồng)

5.9- **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

5.10- **Nguồn vốn:** Trích từ quỹ đầu tư phát triển và phần còn lại từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.

5.11- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

5.12- **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

5.13- **Tỷ lệ phát hành (tỷ lệ thực hiện quyền): 3 : 2** Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cứ 3 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu được nhận thêm 2 cổ phiếu mới.

Quyền nhận cổ phiếu mới không được phép chuyển nhượng.

5.14- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ hoặc chưa phân phối hết:** Số cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.



5.15- **Thời gian thực hiện:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành trong năm 2015.

5.16- **Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán:**

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán tập trung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

5.17- **Ủy quyền HĐQT:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn (nếu có) và lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho Công ty và cổ đông;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành;

Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung sau khi kết thúc đợt phát hành và Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

**Điều 6 – Thông qua chủ trương đầu tư phát triển năm 2015 như sau:**

- Đầu tư hệ thống cấp đông gồm: 02 tủ đông tiếp xúc công suất 1,5 tấn/mẻ. Bao gồm: 02 tủ đông lạnh, 01 Máy nén trục vít motor 200 kw, hệ thống bình bầu, đường ống, vale gas, dàn ngưng tụ bay hơi, tủ điện điều khiển trung tâm. Tổng giá trị đầu tư dự toán khoảng 4.200.000.000 đồng.

- Đầu tư trang bị thêm một số thiết bị của dây chuyền sản xuất Chả cá khoản 1.770.000.000 đồng Bao gồm:

+ 01 (một) Refiner	trị giá:	550.000.000 đ
+ 01 (một) máy ép nước	trị giá:	1.100.000.000 đ
+ 03 (ba) thiết bị bơm pit ton:		120.000.000 đ
+ Tổng mức đầu tư năm 2015:		5.970.000.000 đ

(Năm tỷ chín trăm bảy mươi triệu đồng)

+ Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vay Ngân hàng được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 7 – Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015:**

Đại hội nhất trí và đồng ý thông qua. Giao HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán Công ty niêm yết theo các quy định của Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2015 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.

### **Điều 8 – Về việc sửa đổi và Bổ sung Điều lệ Công ty:**

Đại hội nhất trí và đồng ý thông qua. Giao Hội đồng quản trị Công ty thực hiện sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành, nhằm hoàn thiện nội dung của Điều lệ làm cơ sở cho các hoạt động của Công ty trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính “Quy định về quản trị áp dụng cho các Công ty đại chúng” và các quy định pháp luật liên quan khác.

### **Điều 9 – Về việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS:**

Thông qua Danh sách thành viên Hội đồng quản trị và Danh sách thành viên Ban kiểm soát trúng cử nhiệm kỳ 3 (năm 2015 năm 2020).

#### **Danh sách Thành viên HĐQT:**

1- Ông Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch
2- Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên
3- Ông Võ Thế Trọng	Thành viên
4- Bà Nguyễn Thị Yên	Thành viên
5- Bà Nguyễn Kim Búp	Thành viên

#### **Danh sách Ban Kiểm soát:**

1- Ông Đặng Văn Lành	Trưởng ban
2- Ông Lê Thành Được	Thành viên
3- Ông Dương Thanh Huyện	Thành viên

### **Điều 10 – Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty:**

Đại hội đồng ý phê chuẩn bổ nhiệm Ông Huỳnh Châu Sang – Chủ tịch HĐQT làm Giám đốc Công ty năm 2015.

Nghị quyết được thông qua trước toàn thể Đại hội.

+ Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành	:	941.820 cp	tỷ lệ: 100 %
Không tán thành	:		00 %
Không có ý kiến	:		00 %

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao HĐQT có trách nhiệm tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nội dung của Nghị quyết này.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HUỲNH CHÂU SANG**

**CÔNG TY CP CBTS XK NGÔ QUYỀN**  
326-328 Ngô Quyền, Rạch Giá, Kiên Giang

**Số : 08/CBTT-NGC**

V/v: Nghị quyết ĐHĐCĐ  
thường niên năm 2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1.Tên Công ty:Công ty CP Chế biến th ủy sản xuất khẩu Ngô Quyền

2.Mã chứng khoán: NGC

3.Địa chỉ trụ sở chính: Số 326-328 đường Ngô Quyền, P.Vĩnh Lạc,  
thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

4.Điện thoại: 077 3874 131 Fax: 077 3924 331

5.Người thực hiện công bố thông tin: **Võ Thế Trọng**

6.Nội dung công bố thông tin:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

7.Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [ngoprexco.com.vn](http://ngoprexco.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT**

**VÕ THẾ TRỌNG**